TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18 - 5 - 2026
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Chọn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Xuân Vinh

Bà Trần Thị Ngọc Trân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Cao Phương Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 80/2025/HNGĐST, ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 16/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Quyền Trân**, sinh năm 2003

Số CCCD: 091303017778, Cục CS QLHC về trật tự XH cấp ngày 02/7/2021.

Địa chỉ: 263, Tổ 10, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Nay là Số 263, Tổ 10, ấp Thạnh Tân, xã Thạnh Hưng, tỉnh An Giang).

- Bị đơn: Anh **Bak Namyeol**, sinh năm 1984.

Số hộ chiếu: M46760813, ngày 02/11/2020, Hàn Quốc.

Địa chỉ: 223, Wolpyeong-ri, Hwangnyong-myeon, Jangseong-gun, Jeollanam-do Hàn Quốc.

(Chị Trân có đơn xin vắng mặt; anh Bak Namyeol vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/5/2025 và bản tự khai chị Phạm Thị Quyền Trân yêu cầu như sau:

Vào khoảng tháng 01 năm 2022, chị Trân và anh Bak Namyeol có quen biết qua mai mối, qua một thời gian quen biết, tìm hiểu hai bên nảy sinh tình cảm và làm thủ tục kết hôn được UBND huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 03 ngày 17/02/2022. Anh chị có tổ chức đám cưới theo phong tục của người Việt Nam, mời bà con cô bác hai họ tới dự. Sau kết hôn, anh chị chung sống với nhau tại Việt Nam được khoảng 1 tháng thì chồng chị về Hàn Quốc, sau đó vợ chồng thường hay bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất đồng ngôn ngữ. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Bak Namyeol; về con, tài sản và nợ chung, chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Bak Namyeol: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án và không có văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị Trân theo thủ tục Ủy thác Tư pháp hợp lệ của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Quyền Trân.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Trân có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Bak Namyeol vắng mặt trong quá trình tiến hành tố tụng. Do vậy, căn cứ các Điều 228, 238 và 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thống nhất xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị Quyền Trân và anh Bak Namyeol là hôn nhân tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang (Nay là xã Giồng Riềng, An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 17/02/2022. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo chị Trân trình bày, sau khi anh Bak Namyeol về nước, do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Còn phía anh Bak Namyeol không ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Trân, mặc dù đã được tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ để Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng bị đơn anh Bak Namyeol vẫn không có ý kiến phản hồi gì nên xác định giữa các anh chị không còn thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Do vậy, cho thấy hôn nhân giữa anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trân.

Về con, tài sản và nợ chung: Chị Trân xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3]. Về chi phí Ủy thác Tư pháp và án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 7 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC.

Nguyên đơn chị Phạm Thị Quyền Trân phải chịu 300.000 đồng án phí và 200.000 đồng chi phí, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 50 ngày 25/5/2025 và số 0006375 ngày 20/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang), chị Trân đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 38, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 5 Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Quyền Trân.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Quyền Trân được ly hôn với anh Bak Namyeol.

2. Về con, tài sản và nợ chung: Chị Trân xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Án phí và chi phí Ủy thác Tư pháp:

Nguyên đơn chị Phạm Thị Quyền Trân phải chịu 300.000 đồng án phí và 200.000 đồng chi phí, được khấu trừ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 50 ngày 25/5/2025 và số 0006375 ngày 20/6/2025 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh An Giang), chị Trân đã nộp xong.

4. Quyền kháng cáo:

Chị Phạm Thị Quyền Trân có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được Tòa án niêm yết.

Riêng anh Bak Namyeol có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận :
- VKSND tỉnh An Giang;
- THA dân sự tỉnh AG;
- UBND xã Thạnh Hưng, tỉnh AG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Chọn

BẢN DỊCH
TRANSLATION

An Giang 성
인민법원
사건 번호: **38**/2026/HNGD-ST
날짜: 2026/05/18
이혼의 건

베트남 사회주의 공화국
독립–자유–행복

베트남 사회 주의 공화국
대표
An Giang 성 인민법원

-초심 공판 이사회는 다음과 같다:

판사 – 의장: Tran Thi Chon

인민참심원: Do Xuan Vinh
Tran Thi Ngoc Tran

-법원 비서: Nguyen Thi Cam Tien - An Giang 성 인민법원 비서

-공판에 참가한 An Giang 성 인민검찰청의 대표자: Cao Phuong Binh-검찰관

2026 년 5 월 18 일, An Giang 성 인민법원 청사에서, 2025 년 6 월 05 일자 사건수리번호 제 80/2025/HNGDST 호로 수리된 "이혼"에 관한 혼인·가족 사건에 대하여, 2026 년 4 월 02 일자 사건 공판회부 결정 제 33/2026/QDXXST-HNGD 호 및 2026 년 4 월 16 일자 공판연기 결정 제 36/2026/QDST-HNGD 호에 따라 공개 제 1 심 심리를 진행하였다. 당사자는 다음과 같습니다.

- 원고: **Pham Thi Quyen Tran**, 생년월일: 2003 년

공민신분증 번호: 091303017778, 사회질서에 관한 행정관리 경찰국이 2021 년 7 월 02 일 발급하였습니다.

주소: Kien Giang 성 Giong Rieng 현 Thanh Hung 면 Thanh Tan 마을 10 조 263 번지

(현재 주소: An Giang 성 Thanh Hung 면 Thanh Tan 마을 10 조 263 번지).

- 피고: **Bak Namyeol**, 생년월일: 1984 년

여권번호: M46760813, 2020 년 11 월 02 일, 대한민국.

주소: 대한민국 전라남도 장성군 황룡면 월평리 223.

(원고 Tran 은 불출석 신청서를 제출하였고, 피고 Bak Namyeol 은 불출석함)

사건의 내용

2025 년 5 월 20 일자 소장 및 자기진술서에서 원고 Pham Thi Quyen Tran 은 다음과 같이 청구하였습니다.

2022 년 01 월경, 원고 **Tran** 과 피고 **Bak Namyeol** 은 중매를 통하여 알게 되었고, 일정 기간 교제하고 서로 알아가는 과정에서 애정이 생겨 혼인 절차를 이행하였으며, Kien Giang 성 Giong Rieng 현 인민위원회로부터 2022 년 2 월 17 일자 혼인증명서 제 03 호를 발급받았습니다. 두 사람은 베트남 관습에 따른 결혼식을 올렸고, 양가 친척들을 초청하여 참석하게 하였습니다. 혼인 후 두 사람은 베트남에서 약 1 개월간 함께 생활한 후 피고는 한국으로 돌아갔습니다. 그 후 부부는 생활관의 차이로 자주 의견이 맞지 않았고 자주 다투었습니다. 현재 원고는 부부 간 애정이 더 이상 남아 있지 않고, 부부가 생활관 및 언어 차이로 불화하고 있다고 판단합니다. 이에 원고는 법원에 피고 **Bak Namyeol** 과의 이혼을 허가하여 줄 것을 청구합니다. 자녀, 재산 및 공동 채무에 관하여, 원고는 없다고 확인하였고 해결을 청구하지 않습니다.

피고 Bak Namyeol: 법원의 적법한 사법공조 위탁 절차에 따른 소송절차 전 과정에서 불출석하였고, 원고 **Tran** 의 이혼 청구에 대하여 의견을 표시한 문서를 제출하지 않았습니다.

An Giang 성 인민검찰원 대표는 다음과 같은 의견을 진술하였습니다:

판사, 재판부, 법정서기 및 원고의 소송법 준수에 관하여, 모두 민사소송법의 규정에 따라 적법하게 이행하였습니다.

사건의 실체적 해결에 관하여: 재판부가 원고 **Pham Thi Quyen Tran** 의 이혼 청구를 인용할 것을 제의합니다.

검토된 자료 및 증거에 근거하고, 증거, 당사자의 의견 및 인민검찰원 대표의 의견을 충분하고 전면적으로 검토한 결과,

법원의 판단

[1]. 소송절차에 관하여:

원고 **Tran** 은 불출석 신청서를 제출하였고, 피고 **Bak Namyeol** 은 소송절차가 진행되는 동안 불출석하였습니다. 따라서 민사소송법 제 228 조, 제 238 조 및 제 477 조에 근거하여, 재판부는 원고와 피고의 불출석 상태에서 심리하기로 결정합니다.

[2]. 사건의 실체에 관하여:

원고 **Pham Thi Quyen Tran** 과 피고 **Bak Namyeol** 사이의 혼인관계를 살펴보면, 두 사람의 혼인은 자발적인 혼인이며, 두 사람은 Kien Giang 성 Giong Rieng 현 인민위원회(현재 An Giang 성 Giong Rieng 면)에 혼인신고를 하였고, 2022 년 2 월 17 일자 혼인증명서 제 03 호를 발급받았습니다. 따라서 재판부는 두 사람의 혼인이 적법한 혼인이라고 판단합니다.

부부 갈등의 원인에 관하여, 원고 **Tran** 의 진술에 따르면, 피고 **Bak Namyeol** 이 귀국한 후 부부는 언어 차이 및 생활관의 차이로 자주 다투었고, 서로 아무도 관심을

가지지 않았습니다. 피고 **Bak Namyeol** 측은 원고 **Tran** 의 소송청구에 대하여 아무런 의견이나 요구를 제시하지 않았습니다. 피고 **Bak Namyeol** 에게 법원이 부부의 재결합을 위한 조정을 진행할 수 있도록 소송절차가 적법하게 송달되었음에도, 피고 **Bak Namyeol** 은 아무런 회신 의견을 제출하지 않았으므로, 두 사람 사이에는 부부 간 애정을 회복하려는 의사가 더 이상 없다고 판단됩니다.

따라서 두 사람의 혼인은 이미 심각한 상태에 이르렀고, 혼인관계를 계속 유지할 수 없으며, 혼인의 목적을 달성할 수 없다고 볼 수 있습니다. 혼인 및 가족법 제 56 조에 근거하여, 재판부는 원고 Tran 의 이혼 청구를 인용하기로 결정합니다.

자녀, 재산 및 공동 채무에 관하여: 원고 **Tran** 은 없다고 확인하였고, 법원의 해결을 청구하지 않았으므로 재판부는 이를 심리·해결하지 않습니다.

위와 같은 판단에 따라, 재판부는 An Giang 성 인민검찰원 대표의 의견을 받아들여 원고의 전체 소송청구를 인용합니다.

[3]. 사법공조 위탁 비용 및 제 1 심 혼인·가족 소송비용에 관하여: 민사소송법 제 147 조, 제 153 조 제 3 항, 법원 소송비용 및 수수료의 징수액, 면제, 감면, 징수, 납부, 관리 및 사용에 관한 2016 년 12 월 30 일자 국회상임위원회 결의 제 326/2016/UBTVQH14 호, 공동시행규칙 제 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC 호 제 7 조에 근거합니다.

원고 **Pham Thi Quyen Tran** 은 소송비용 300,000 동 및 비용 200,000 동을 부담하여야 하며, 이는 Kien Giang 성 민사집행국(현재 An Giang 성 민사집행기관)의 2025 년 5 월 25 일자 영수증 제 50 호 및 2025 년 6 월 20 일자 영수증 제 0006375 호에 따라 이미 납부한 예납금에서 공제됩니다. 원고 Tran 은 이를 모두 납부하였습니다.

위와 같은 이유로;

결정:

민사소송법 제 38 조 제 2 항, 제 147 조 제 4 항, 제 153 조 제 3 항, 제 228 조 제 1 항, 제 238 조, 제 266 조, 제 273 조, 제 469 조 제 1 항 d 호, 제 477 조 제 5 항, 제 479 조 제 2 항에 근거하고; 2014 년 혼인 및 가족법 제 56 조; 법원 소송비용 및 수수료의 징수액, 면제, 감면, 징수, 납부, 관리 및 사용에 관한 2016 년 12 월 30 일자 국회상임위원회 결의 제 326/2016/UBTVQH14 호를 적용하여.

판결한다:

원고 **Pham Thi Quyen Tran** 의 전체 소송청구를 인용합니다.

1. 혼인관계에 관하여: 원고 **Pham Thi Quyen Tran** 과 피고 **Bak Namyeol** 의 이혼을 허가합니다.

2. 자녀, 재산 및 공동 채무에 관하여: 원고 **Tran** 은 없다고 확인하였고, 법원의 해결을 청구하지 않았으므로 재판부는 이를 심리·해결하지 않습니다.

3. 소송비용 및 사법공조 위탁 비용에 관하여:

원고 **Pham Thi Quyen Tran** 은 소송비용 300,000 동 및 비용 200,000 동을 부담하여야 하며, 이는 Kien Giang 성 민사집행국(현재 An Giang 성 민사집행기관)의 2025 년 5 월 25 일자 영수증 제 50 호 및 2025 년 6 월 20 일자 영수증 제 0006375 호에 따라 이미 납부한 예납금에서 공제됩니다. 원고 Tran 은 이를 모두 납부하였습니다.

4. 항소권:

원고 **Pham Thi Quyen Tran** 은 판결을 받은 날 또는 법원이 판결을 공시한 날부터 15 일 이내에 본 판결에 대하여 항소할 권리가 있습니다.

피고 **Bak Namyeol** 은 판결이 적법하게 송달된 날 또는 법률 규정에 따라 판결이 공시된 날부터 01 개월 이내에 항소할 권리가 있습니다.

본 판결이 개정·보충된 민사집행법 제 2 조의 규정에 따라 집행되는 경우, 집행권리자 및 집행의무자는 개정·보충된 민사집행법 제 6 조, 제 7 조, 제 7a 조, 제 7b 조 및 제 9 조의 규정에 따라 판결집행에 관하여 합의할 권리, 판결집행을 청구할 권리, 자발적으로 판결을 이행하거나 강제집행을 받을 권리가 있으며, 판결집행 시효는 개정·보충된 민사집행법 제 30 조의 규정에 따라 이행됩니다./.

수신처:
- *An Giang 성 인민검찰청;*
- *An Giang 성 민사집행국;*
- *An Giang 성, Thanh Hung 면인민위원회;*
- *각 당사자;*
- *사건 서류 저장.*

초심 공판 이사회의 대표자
판사 – 의장
(서명, 날인)

Tran Thi Chon

Tôi, Nguyễn Phương Hoa, Căn cước số: 001303026520 do Bộ Công an cấp ngày 27/12/2021; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Việt sang tiếng Hàn**

성명: Nguyen Phuong Hoa 주민등록번호 : 001303026520; 발급처: 공안부; 발급일: 2021/12/27; 이 자료를 베트남에서 한국어로 정확하게 번역했습니다.

Ngày 16 tháng 06 năm 2026

2026년 06 월 16일

Người dịch ký và ghi rõ họ tên

번역자 서명 및 성명 기재

Nguyễn Phương Hoa

Nguyen Phuong Hoa

Ngày 16 tháng 06 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười sáu, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

2026년 06월 16일

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

하노이시, O Cho Dua동, Giang Vo 165번지에서 주소가 있는Nguyen Hue 공증 사무소에서

Tôi, Lê Như Tuân là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

저는 공증인 입니다, 하노이시, Nguyen Hue 공증 사무소에서.

CHỨNG THỰC

- Bà Nguyễn Phương Hoa là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

- 본 번역문의 각 페이지에 서명한 사람은 Nguyen Phuong Hoa입니다. 공증 담당자는 번역문에 있는 번역자의 서명을 확인하였으며, 하노이시 Nguyen Hue 공증사무소에 등록된 번역 협력자의 서명 표본과 일치함을 확인하였습니다.

Văn bản chứng thực này được lập thành **03** bản gốc (mỗi bản gốc gồm **05** tờ, **05** trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

공증 문서는 원본 부로 작성되며, 각 번역본은 매, 페이지를 포함하며, 하노이시Nguyen Hue공증 사무소에서 원본 01부씩을 저장합니다.

Số chứng thực: 84638 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

공증번호: **대장번호: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

CÔNG CHỨNG VIÊN

공증인

S.Đ.K.H.Đ: 05 - Q.T.H.Đ

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

Lê Như Tuân